

Số: 2117/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ua*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Sở TT&TT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Công Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, VP, CNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thành Hưng

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2428/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 12 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu theo hình thức di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông
2	Cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu để làm thiết bị điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông
3	Cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu để phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất phần mềm, gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu cho đối tác nước ngoài	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông
4	Cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng đã qua sử dụng	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông
5	Cho phép tái nhập khẩu sản phẩm CNTT đã qua sử dụng thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã hết thời hạn bảo hành sau khi đưa ra nước ngoài sửa chữa	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông
6	Cho phép nhập khẩu sản phẩm, linh kiện đã được tân trang, làm mới để thay thế, sửa chữa cho người sử dụng trong nước mà sản phẩm, linh kiện đó nay không còn được sản xuất	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông



PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

1. Cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu theo hình thức di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Hồ sơ đề nghị cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu theo hình thức di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông.- Trong trường hợp người nhập khẩu cung cấp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, Bộ Thông tin và Truyền thông có thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời cho phép nhập khẩu. Trường hợp không cho phép, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông;- Nộp qua bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị cho phép nhập khẩu theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg: 01 (một) bản chính;- Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định, giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư): 01 (một) bản sao có chứng thực, trường hợp nộp bản sao không có chứng thực thì khi nộp phải mang theo bản chính để đối chiếu;- Tài liệu kỹ thuật mô tả sản phẩm: 01 (một) bản sao;- Tài liệu chứng minh sản phẩm công nghệ thông tin nhập khẩu là tài sản của doanh nghiệp nước ngoài có mối quan hệ với người nhập khẩu và được sử dụng làm phương tiện sản xuất của người nhập khẩu: 01 (một) bản chính;- Tài liệu thể hiện nguồn gốc sản phẩm (hóa đơn, hợp đồng mua bán hoặc tài liệu tương đương): 01 (một) bản sao;- Quyết định di chuyển tài sản của tổ chức: 01 (một) bản chính. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>

Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời cho phép hoặc không cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu theo hình thức di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức.
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):	Phụ lục I: Mẫu đơn đề nghị cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Người nhập khẩu là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. - Sản phẩm nhập khẩu chỉ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất của người nhập khẩu; - Sản phẩm nhập khẩu phải là tài sản của tổ chức ở nước ngoài có mối quan hệ với người nhập khẩu thông qua sở hữu cổ phần, phân góp vốn hoặc liên kết khác.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu; - Thông tư số 11/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố chi tiết danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu kèm theo mã số HS.

Phụ lục I

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG CẤM NHẬP KHẨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬP KHẨU
SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG
THUỘC DANH MỤC CẤM NHẬP KHẨU**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông.

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:

Mã số thuế:

2. Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:.....

E-mail:.....

3. Hàng hóa nhập khẩu đề nghị nhập khẩu:

Tên hàng hóa:

Mã HS:

Số lượng:

Mô tả hàng hóa⁽¹⁾:

4. Trường hợp nhập khẩu:

.....

5. Địa điểm nhập khẩu:

⁽¹⁾ Đối với trường hợp quy định tại Khoản 1, 2 và 4 Điều 4 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, phải nêu rõ xuất xứ, giá trị và mục đích sử dụng của hàng hóa. Đối với trường hợp quy định tại Khoản 3, 5 và 6 Điều 4 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, phải nêu rõ xuất xứ, mã sản phẩm. Trong trường hợp hàng hóa bao gồm nhiều loại, người nhập khẩu có thể lập danh mục kèm theo đơn và phải bảo đảm đầy đủ các thông tin theo quy định.

6. Hồ sơ kèm theo⁽²⁾:

-
-

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật và của Bộ Thông tin và Truyền thông về nhập khẩu, sử dụng sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu theo quy định)

⁽²⁾ Đối với từng trường hợp, hồ sơ được quy định tại Điều 7 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ .

2. Cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu để làm thiết bị điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất

Trình tự thực hiện:	<p>- Hồ sơ đề nghị cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu để làm thiết bị điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>- Trong trường hợp người nhập khẩu cung cấp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, Bộ Thông tin và Truyền thông có thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.</p> <p>- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời cho phép nhập khẩu. Trường hợp không cho phép, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện:	<p>- Nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông;</p> <p>- Nộp qua bưu chính.</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Đơn đề nghị cho phép nhập khẩu theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg: 01 (một) bản chính;</p> <p>- Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định, giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư): 01 (một) bản sao có chứng thực, trường hợp nộp bản sao không có chứng thực thì khi nộp phải mang theo bản chính để đối chiếu;</p> <p>- Tài liệu kỹ thuật mô tả sản phẩm: 01 (một) bản sao;</p> <p>- Tài liệu chứng minh sản phẩm công nghệ thông tin nhập khẩu là thiết bị hoặc bộ phận cấu thành của hệ thống, dây chuyền sản xuất: 01 (một) bản chính;</p> <p>- Tài liệu thể hiện nguồn gốc sản phẩm (hóa đơn, hợp đồng mua bán hoặc tài liệu tương đương): 01 (một) bản sao.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời cho phép hoặc không cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu để làm thiết bị điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):	Phụ lục I: Mẫu đơn đề nghị cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Người nhập khẩu là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. - Sản phẩm nhập khẩu chỉ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất của người nhập khẩu; - Sản phẩm nhập khẩu phải là thiết bị, bộ phận cấu thành của hệ thống, dây chuyền sản xuất.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu; - Thông tư số 11/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố chi tiết danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu kèm theo mã số HS.

Phụ lục I

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG CẤM NHẬP KHẨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬP KHẨU
SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG
THUỘC DANH MỤC CẤM NHẬP KHẨU**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông.

- 1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:**
- Mã số thuế:
- 2. Địa chỉ:**
- Điện thoại:
- Fax:.....
- E-mail:.....
- 3. Hàng hóa nhập khẩu đề nghị nhập khẩu:**
- Tên hàng hóa:
- Mã HS:
- Số lượng:
- Mô tả hàng hóa⁽¹⁾:
- 4. Trường hợp nhập khẩu:**
-
- 5. Địa điểm nhập khẩu:**

⁽¹⁾ Đối với trường hợp quy định tại Khoản 1, 2 và 4 Điều 4 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, phải nêu rõ xuất xứ, giá trị và mục đích sử dụng của hàng hóa. Đối với trường hợp quy định tại Khoản 3, 5 và 6 Điều 4 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, phải nêu rõ xuất xứ, mã sản phẩm. Trong trường hợp hàng hóa bao gồm nhiều loại, người nhập khẩu có thể lập danh mục kèm theo đơn và phải bảo đảm đầy đủ các thông tin theo quy định.

6. Hồ sơ kèm theo⁽²⁾:

-
-

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật và của Bộ Thông tin và Truyền thông về nhập khẩu, sử dụng sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu theo quy định)

⁽²⁾ Đối với từng trường hợp, hồ sơ được quy định tại Điều 7 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ .

3. Cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu để phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất phần mềm, gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu cho đối tác nước ngoài

Trình tự thực hiện:	<p>- Hồ sơ đề nghị cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu để phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất phần mềm, gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu cho đối tác nước ngoài gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>- Trong trường hợp người nhập khẩu cung cấp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, Bộ Thông tin và Truyền thông có thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.</p> <p>- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời cho phép nhập khẩu. Trường hợp không cho phép, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện:	<p>- Nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông;</p> <p>- Nộp qua bưu chính.</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cho phép nhập khẩu theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg: 01 (một) bản chính; - Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định, giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư): 01 (một) bản sao có chứng thực, trường hợp nộp bản sao không có chứng thực thì khi nộp phải mang theo bản chính để đối chiếu; - Tài liệu kỹ thuật mô tả sản phẩm: 01 (một) bản sao; - Hợp đồng hoặc tài liệu khác thể hiện việc sử dụng sản phẩm vào Mục đích sản xuất sản phẩm phần mềm, gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu cho đối tác nước ngoài: 01 (một) bản sao. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành	Tổ chức

chính:	
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời cho phép hoặc không cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu để phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất phần mềm, gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu cho đối tác nước ngoài
Lệ phí (nếu có):	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):	Phụ lục I: Mẫu đơn đề nghị cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<ul style="list-style-type: none"> - Người nhập khẩu là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. - Sản phẩm nhập khẩu phải tái xuất sau khi kết thúc hợp đồng sản xuất sản phẩm phần mềm, gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu cho đối tác nước ngoài.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu; - Thông tư số 11/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố chi tiết danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu kèm theo mã số HS.

Phụ lục I

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG CẤM NHẬP KHẨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬP KHẨU
SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG
THUỘC DANH MỤC CẤM NHẬP KHẨU**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông.

- 1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:**
- Mã số thuế:
- 2. Địa chỉ:**
- Điện thoại:
- Fax:.....
- E-mail:.....
- 3. Hàng hóa nhập khẩu đề nghị nhập khẩu:**
- Tên hàng hóa:
- Mã HS:
- Số lượng:
- Mô tả hàng hóa⁽¹⁾:
- 4. Trường hợp nhập khẩu:**
-
- 5. Địa điểm nhập khẩu:**

⁽¹⁾ Đối với trường hợp quy định tại Khoản 1, 2 và 4 Điều 4 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, phải nêu rõ xuất xứ, giá trị và mục đích sử dụng của hàng hóa. Đối với trường hợp quy định tại Khoản 3, 5 và 6 Điều 4 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, phải nêu rõ xuất xứ, mã sản phẩm. Trong trường hợp hàng hóa bao gồm nhiều loại, người nhập khẩu có thể lập danh mục kèm theo đơn và phải bảo đảm đầy đủ các thông tin theo quy định.

6. Hồ sơ kèm theo⁽²⁾:

-
-

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật và của Bộ Thông tin và Truyền thông về nhập khẩu, sử dụng sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu theo quy định)

⁽²⁾ Đối với từng trường hợp, hồ sơ được quy định tại Điều 7 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ .

4. Cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng đã qua sử dụng

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Hồ sơ đề nghị cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu theo hình thức di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông.- Trong trường hợp người nhập khẩu cung cấp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, Bộ Thông tin và Truyền thông có thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời cho phép nhập khẩu. Trường hợp không cho phép, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông;- Nộp qua bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị cho phép nhập khẩu theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg: 01 (một) bản chính;- Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định, giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư): 01 (một) bản sao có chứng thực, trường hợp nộp bản sao không có chứng thực thì khi nộp phải mang theo bản chính để đối chiếu;- Tài liệu kỹ thuật mô tả sản phẩm: 01 (một) bản sao;- Tài liệu chứng minh là sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng: 01 (một) bản chính;- Tài liệu thể hiện nguồn gốc sản phẩm (hóa đơn, hợp đồng mua bán hoặc tài liệu tương đương): 01 (một) bản sao. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời cho phép hoặc không cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng đã qua sử dụng
Lệ phí (nếu có):	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):	Phụ lục I: Mẫu đơn đề nghị cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<ul style="list-style-type: none"> - Người nhập khẩu là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. - Sản phẩm nhập khẩu phải có hiệu quả sử dụng thực tế cho quá trình sản xuất; - Sản phẩm nhập khẩu đã có thời hạn sử dụng không quá 03 (ba) năm kể từ ngày sản xuất đến ngày mở tờ khai nhập khẩu.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu; - Thông tư số 11/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố chi tiết danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu kèm theo mã số HS.

Phụ lục I

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG CẤM NHẬP KHẨU
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:....., ngày tháng năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬP KHẨU
SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG
THUỘC DANH MỤC CẤM NHẬP KHẨU

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông.

- 1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:**
- Mã số thuế:
- 2. Địa chỉ:**
- Điện thoại:
- Fax:.....
- E-mail:.....
- 3. Hàng hóa nhập khẩu đề nghị nhập khẩu:**
- Tên hàng hóa:
- Mã HS:
- Số lượng:
- Mô tả hàng hóa⁽¹⁾:
- 4. Trường hợp nhập khẩu:**
-
- 5. Địa điểm nhập khẩu:**

⁽¹⁾ Đối với trường hợp quy định tại Khoản 1, 2 và 4 Điều 4 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, phải nêu rõ xuất xứ, giá trị và mục đích sử dụng của hàng hóa. Đối với trường hợp quy định tại Khoản 3, 5 và 6 Điều 4 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, phải nêu rõ xuất xứ, mã sản phẩm. Trong trường hợp hàng hóa bao gồm nhiều loại, người nhập khẩu có thể lập danh mục kèm theo đơn và phải bảo đảm đầy đủ các thông tin theo quy định.

6. Hồ sơ kèm theo⁽²⁾:

-
-

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật và của Bộ Thông tin và Truyền thông về nhập khẩu, sử dụng sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu theo quy định)

⁽²⁾ Đối với từng trường hợp, hồ sơ được quy định tại Điều 7 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ .

5. Cho phép tái nhập khẩu sản phẩm CNTT đã qua sử dụng thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã hết thời hạn bảo hành sau khi đưa ra nước ngoài sửa chữa

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đề nghị cho phép tái nhập khẩu sản phẩm CNTT đã qua sử dụng thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã hết thời hạn bảo hành sau khi đưa ra nước ngoài sửa chữa gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông. - Trong trường hợp người nhập khẩu cung cấp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, Bộ Thông tin và Truyền thông có thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời cho phép nhập khẩu. Trường hợp không cho phép, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nộp qua bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cho phép nhập khẩu theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg: 01 (một) bản chính; - Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định, giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư): 01 (một) bản sao có chứng thực, trường hợp nộp bản sao không có chứng thực thì khi nộp phải mang theo bản chính để đối chiếu; - Hợp đồng thực hiện dịch vụ sửa chữa: 01 (một) bản sao; - Tài liệu thể hiện nguồn gốc sản phẩm (hóa đơn, hợp đồng mua bán hoặc tài liệu tương đương): 01 (một) bản sao; - Hồ sơ xuất khẩu: 01 (một) bản sao. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời cho phép hoặc không cho phép tái nhập khẩu sản phẩm CNTT đã qua sử dụng thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã hết thời hạn bảo hành sau khi đưa ra nước ngoài sửa chữa
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):	Phụ lục I: Mẫu đơn đề nghị cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Người nhập khẩu là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. - Sản phẩm công nghệ thông tin tái nhập khẩu phải chính là sản phẩm đã xuất khẩu trước đó.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu; - Thông tư số 11/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố chi tiết danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu kèm theo mã số HS.

Phụ lục I

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG CẤM NHẬP KHẨU
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:....., ngày tháng năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬP KHẨU
SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG
THUỘC DANH MỤC CẤM NHẬP KHẨU

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông.

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:

Mã số thuế:

2. Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:.....

E-mail:.....

3. Hàng hóa nhập khẩu đề nghị nhập khẩu:

Tên hàng hóa:

Mã HS:

Số lượng:

Mô tả hàng hóa⁽¹⁾:

4. Trường hợp nhập khẩu:

.....

5. Địa điểm nhập khẩu:

⁽¹⁾ Đối với trường hợp quy định tại Khoản 1, 2 và 4 Điều 4 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, phải nêu rõ xuất xứ, giá trị và mục đích sử dụng của hàng hóa. Đối với trường hợp quy định tại Khoản 3, 5 và 6 Điều 4 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, phải nêu rõ xuất xứ, mã sản phẩm. Trong trường hợp hàng hóa bao gồm nhiều loại, người nhập khẩu có thể lập danh mục kèm theo đơn và phải bảo đảm đầy đủ các thông tin theo quy định.

6. Hồ sơ kèm theo⁽²⁾:

-
-

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật và của Bộ Thông tin và Truyền thông về nhập khẩu, sử dụng sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu theo quy định)

⁽²⁾ Đối với từng trường hợp, hồ sơ được quy định tại Điều 7 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ .

6. Cho phép nhập khẩu sản phẩm, linh kiện đã được tân trang, làm mới để thay thế, sửa chữa cho người sử dụng trong nước mà sản phẩm, linh kiện đó nay không còn được sản xuất

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đề nghị cho phép nhập khẩu sản phẩm, linh kiện đã được tân trang, làm mới để thay thế, sửa chữa cho người sử dụng trong nước mà sản phẩm, linh kiện đó nay không còn được sản xuất gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông. - Trong trường hợp người nhập khẩu cung cấp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, Bộ Thông tin và Truyền thông có thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời cho phép nhập khẩu. Trường hợp không cho phép, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nộp qua bưu chính.
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cho phép nhập khẩu theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg: 01 (một) bản chính; - Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định, giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư): 01 (một) bản sao có chứng thực, trường hợp nộp bản sao không có chứng thực thì khi nộp phải mang theo bản chính để đối chiếu; - Tài liệu báo cáo về việc thiết lập hệ thống dịch vụ bảo hành, bảo trì cho khách hàng trong nước, trong đó nêu rõ các quy trình, công đoạn của hệ thống dịch vụ bảo hành, bảo trì: 01 (một) bản chính; - Văn bản ủy quyền cho người nhập khẩu thay mặt thực hiện dịch vụ bảo hành, bảo trì, thay thế, sửa chữa, trong đó có Điều Khoản quy định về trách nhiệm của các bên (áp dụng đối với hình thức thuê bên thứ ba thực hiện dịch vụ): 01 (một) bản sao; - Tài liệu của nhà sản xuất chứng minh đã dừng không sản xuất sản phẩm, linh kiện: 01 (một) bản sao.

	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời cho phép hoặc không cho phép nhập khẩu sản phẩm, linh kiện đã được tân trang, làm mới để thay thế, sửa chữa cho người sử dụng trong nước mà sản phẩm, linh kiện đó nay không còn được sản xuất
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục I: Mẫu đơn đề nghị cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ. - Phụ lục II. Mẫu báo cáo số lượng nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Người nhập khẩu là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. - Sản phẩm nhập khẩu phải có chức năng, hình thức tương đương và có chế độ bảo hành như sản phẩm mới; có nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật; - Sản phẩm, linh kiện nhập khẩu chỉ được sử dụng với mục đích thay thế cho các sản phẩm, linh kiện bị lỗi, hỏng của khách hàng trong nước, không được chuyển nhượng, bán lại; - Sản phẩm, linh kiện hỏng được thu hồi sau khi thay thế cho khách hàng phải được tái xuất hoặc xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật. - Định kỳ hàng năm, tổ chức, doanh nghiệp báo cáo số lượng nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg và bản sao Tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu về Bộ Thông tin và Truyền thông.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu;

	<p>- Thông tư số 11/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố chi tiết danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu kèm theo mã số HS.</p>
--	---

Phụ lục I

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP NHẬP KHẨU HÀNG HÓA THUỘC DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG CẤM NHẬP KHẨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬP KHẨU
SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG
THUỘC DANH MỤC CẤM NHẬP KHẨU**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông.

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:

Mã số thuế:

2. Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:.....

E-mail:.....

3. Hàng hóa nhập khẩu đề nghị nhập khẩu:

Tên hàng hóa:

Mã HS:

Số lượng:

Mô tả hàng hóa⁽¹⁾:

4. Trường hợp nhập khẩu:

.....

5. Địa điểm nhập khẩu:

⁽¹⁾ Đối với trường hợp quy định tại Khoản 1, 2 và 4 Điều 4 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, phải nêu rõ xuất xứ, giá trị và mục đích sử dụng của hàng hóa. Đối với trường hợp quy định tại Khoản 3, 5 và 6 Điều 4 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, phải nêu rõ xuất xứ, mã sản phẩm. Trong trường hợp hàng hóa bao gồm nhiều loại, người nhập khẩu có thể lập danh mục kèm theo đơn và phải bảo đảm đầy đủ các thông tin theo quy định.

6. Hồ sơ kèm theo⁽²⁾:

-

-

Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật và của Bộ Thông tin và Truyền thông về nhập khẩu, sử dụng sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu theo quy định)

⁽²⁾ Đối với từng trường hợp, hồ sơ được quy định tại Điều 7 Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Phụ lục II
MẪU BÁO CÁO SỐ LƯỢNG NHẬP KHẨU
SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 ----- **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: , ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG NHẬP KHẨU
SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:

Mã số thuế:

2. Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

3. Thời gian thực hiện:

Ngày bắt đầu:

Ngày kết thúc:

4. Báo cáo nhập khẩu theo Tờ khai Hải quan

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Đơn vị tính	Tờ khai nhập khẩu số, ngày	Số lượng	Trị giá
TỔNG CỘNG						

5. Báo cáo số lượng đã sửa chữa, thay thế, tái xuất, tiêu hủy

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Đơn vị tính	Số hóa đơn, hợp đồng	Số lượng	Trị giá
TỔNG CỘNG						

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu theo quy định)